



Sở Tư pháp
27.08.2020
18:30:48 +07:00



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 392/QĐ-UB

Tuyên Quang, Ngày 24 tháng 4 năm 1996

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
Về việc ban hành qui định về phân cấp quản lý đường bộ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ luật tổ chức HĐND và UBND ngày 21 tháng 6 năm 1994 ;

Căn cứ vào nhiệm vụ trước mắt cũng như lâu dài về phát triển giao thông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ;

Theo đề nghị của giám đốc Sở giao thông vận tải Tuyên Quang ;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 : Ban hành bản qui định về phân cấp quản lý đường bộ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2 : Qui định về phân cấp quản lý đường bộ là cơ sở để các cấp, các ngành trong tỉnh thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển giao thông vận tải đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội-an ninh quốc phòng của tỉnh.

Điều III : Các ông chánh văn phòng UBND tỉnh, trưởng Ban tổ chức chính quyền, chủ tịch UBND các huyện, thị , xã phường, thị trấn. Giám đốc các Sở, Ban ngành có liên quan và thủ trưởng các cơ quan quản lý đường bộ căn cứ quyết định thi hành kể từ ngày ký.

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
CHỦ TỊCH

Nơi nhận :

- Bộ giao thông vận tải
- Thường trực Tỉnh ủy
- Thường trực HĐND tỉnh
- Các đ/c TT UBND tỉnh
- Như điều III
- Các CV Văn phòng UBND tỉnh
- Lưu VT-TH

200/L



Trần Trung Nhật

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG

98
101
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - tự do - Hạnh phúc

QUI ĐỊNH
VỀ PHÂN CẤP QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ TỈNH TUYÊN QUANG

(Ban hành kèm theo QĐ số : **392/QĐ-UB** ngày **24** tháng **4** năm 1996
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Trong những năm vừa qua, bằng sự nỗ lực phấn đấu của các cấp, các ngành trong tỉnh. Hệ thống đường bộ trên toàn tỉnh đã được mở mang, nâng cấp và hoàn thiện một bước cơ bản cả về số lượng và chất lượng. Hiện tại toàn tỉnh đã có 1661 km đường ô tô, 97 cầu các loại với tổng chiều dài 1.480m, hệ thống đường tràn vĩnh cửu và cống các loại. Thực sự hệ thống đường bộ đã trở thành tài sản hết sức to lớn, đáp ứng ngày càng tốt hơn sự nghiệp phát triển kinh tế-xã hội và an ninh quốc phòng của tỉnh.

Để khai thác sử dụng có hiệu quả hệ thống đường bộ, UBND tỉnh qui định về phân cấp quản lý đường bộ tỉnh Tuyên Quang cụ thể như sau :

Chương I
QUI ĐỊNH CHUNG

Điều 1 : Công tác quản lý đường bộ thuộc hệ thống quản lý Nhà nước, nhằm đảm bảo lâu dài khả năng sử dụng và khai thác có hiệu quả hệ thống đường bộ. Phục vụ nhu cầu giao lưu đi lại và phát triển kinh tế-xã hội, an ninh quốc phòng.

Điều 2 : Hệ thống đường bộ gồm : Nền đường, mặt đường, hành lang đường các công trình thoát nước như cầu, cống, ngầm, tràn và rãnh thoát nước ; các công trình bảo vệ đường như : Tường, kè chắn, mốc lộ giới và hệ thống an toàn trên đường như đường công vụ, đường tránh, cột kilômet, cọc tiêu biển báo hiệu, hệ thống chiếu sáng...

Điều 3 : Bộ giao thông-vận tải đã giao cho phân khu 232 quản lý quốc lộ 2 chiều dài 90km từ Minh Cầm (xã Đội Bình - Yên Sơn) đến cầu Trì (Yên Hương-Hàm Yên).

Điều 4 : Các tuyến quốc lộ được Bộ ủy quyền cho tỉnh quản lý với tổng chiều dài 91,4km bao gồm :

1. Quốc lộ 37 dài 63,4km (từ Đèo Khế huyện Sơn Dương đến Thác Ông huyện Yên Sơn) trong đó có 3,0km đi chung quốc lộ 2 (km 133-km136).

2. Quốc lộ 2C dài 28km (từ xã Phúc Ứng đến Quảng Cư xã Sơn Nam huyện Sơn Dương).

Điều 5 : Các tuyến tỉnh lộ dài 385,5km bao gồm 6 tuyến sau :

1. Đường Quyết thắng (ĐT 176) dài 144km (từ km 166 quốc lộ 2 thuộc xã Thái Sơn huyện Hàm Yên đến Thượng Giáp huyện Na Hang)

2. Đường Chanh-Tân Trào-Sơn Dương (ĐT 186) dài 59,5km (từ xã Thái Bình- Yên Sơn qua Trung Sơn, Tân Trào đến thị trấn Sơn Dương)

3. Đường Đài thị-Keo mác (ĐT 187) dài 14km thuộc xã Yên Lập- huyện Chiêm Hóa

4. Đường Chiêm Hóa- Bình An (ĐT 188) dài 45km (từ thị trấn Vĩnh Lộc đến xã Bình An huyện Chiêm Hóa).

5. Đường Nông Tiến-Kim Bình - Chiêm Hóa dài 73km,(từ km 217 quốc lộ 37 xã Nông Tiến thị xã Tuyên Quang đến thị trấn Chiêm Hóa).

6.Đường Bình Xa - Yên Thuận dài 50km, từ xã Bình Xa đến xã Yên Thuận - Hàm Yên.

Điều 6 : Các tuyến giao thông trục huyện là các tuyến giao thông chính từ trung tâm huyện đến trung tâm các xã. tổng chiều dài 646,5km, bao gồm :

Huyện Sơn Dương	137km
Huyện Yên Sơn	157km
Huyện Hàm Yên	45km
Huyện Chiêm Hóa	144km
Huyện Na Hang	161,5km
(Chi tiết theo phụ lục 01)	

Sở
11/5

Điều 7: Các tuyến đường giao thông hàng xã (liên thôn bản). Là các tuyến giao thông từ trung tâm xã đi các thôn bản và giữa các thôn bản với nhau.

Điều 8: Các tuyến giao thông đô thị là các tuyến giao thông trong phạm vi thị xã, thị trấn (phụ lục 02).

Chương II PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÁC TUYẾN ĐƯỜNG

Điều 9: Các tuyến quốc lộ 37, quốc lộ 2C và 3 bến phà Bợ, Chiêm Hóa,Hiên, giao cho Đoàn quản lý đường bộ trực tiếp quản lý, sửa chữa.

Điều 10: Các tuyến đường tỉnh và các bến phà : Hàm Yên, Tứ Quận, Quãng, Gốc sáu, giao cho UBND huyện trực tiếp chỉ đạo các Hạt giao thông huyện quản lý sửa chữa theo danh giới huyện (phụ lục 03)

Điều 11: Các tuyến đường trục huyện, giao cho Hạt giao thông các huyện cùng các xã quản lý sửa chữa theo sự phân cấp của các huyện.

Điều 12: Hệ thống đường giao thông thuộc thị xã Tuyên Quang giao cho Công ty quản lý công trình đô thị cùng các xã, phường trong thị xã trực tiếp quản lý, sửa chữa theo sự phân cấp của UBND thị.

Các tuyến đường giao thông ở các thị trấn giao cho Hạt giao thông các huyện cùng UBND thị trấn quản lý sửa chữa, theo sự phân cấp của UBND huyện.

Điều 13: Hệ thống đường giao thông liên thôn bản(đường hàng xã) giao cho UBND các xã trực tiếp quản lý sửa chữa.

Chương III CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ CỦA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ

Điều 14: Sở giao thông-vận tải là cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh, được UBND tỉnh giao chức năng quản lý Nhà nước về giao thông-vận tải trên toàn tỉnh. Chịu sự chỉ đạo và quản lý toàn diện của UBND tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ giao thông-vận tải.

Nhiệm vụ của Sở giao thông vận tải được qui định như sau :

1. Chủ trì cùng với Sở Kế hoạch và đầu tư, Sở xây dựng lập kế hoạch ngắn hạn, dài hạn hệ thống giao thông toàn tỉnh, trên cơ sở tham gia đóng góp ý kiến của UBND các huyện, thị.

2. Chủ trì và cùng với UBND các huyện, thị chỉ đạo kiểm tra các đơn vị quản lý đường bộ thực hiện tốt nhiệm vụ sửa chữa và quản lý đường bộ theo sự phân cấp quản lý của tỉnh, của huyện, thị và các qui định hiện hành.

3. Được UBND tỉnh phân cấp phê duyệt dự toán sửa chữa vừa và nhỏ đường tỉnh, đường huyện. Thẩm định hồ sơ TK-DT các công trình giao thông thuộc các huyện, thị quản lý để UBND huyện, thị ra quyết định phê duyệt.

4. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về việc đào tạo, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ giao thông và các ủy viên giao thông, bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho công nhân giao thông.

Điều 15 : UBND các huyện, thị chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh quản lý Nhà nước về giao thông vận tải trên địa bàn huyện, thị, nhiệm vụ của UBND huyện, thị được qui định cụ thể như sau :

1. Được UBND tỉnh ủy quyền xét duyệt thiết kế, dự toán các công trình giao thông nông thôn. Quyết toán vốn sửa chữa đường xá và công trình giao thông nông thôn trên địa bàn huyện, thị (sau khi có văn bản thẩm định của Sở giao thông vận tải).

2. Tham gia xây dựng qui hoạch, kế hoạch giao thông-vận tải trên địa bàn huyện, thị với các ngành chức năng của tỉnh, để trình UBND tỉnh phê duyệt.

3. Chỉ đạo giao thông vận tải các xã và các Ban ngành trong huyện, huy động nhân dân đóng góp nghĩa vụ lao động dưới mọi hình thức để quản lý, sửa chữa các tuyến trục huyện và các tuyến liên thôn, bản. Đồng thời có kế hoạch phân chia quản lý đường bộ theo lãnh thổ đến từng xã.

Điều 16 : Đoàn quản lý đường bộ, Công ty quản lý công trình đô thị, các Hạt giao thông huyện là đơn vị sự nghiệp kinh tế, trực tiếp thực thi trách nhiệm quản lý đường bộ trên địa bàn được giao. Phải thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý đường bộ đã qui định.(phụ lục 04). Quản lý, bảo vệ hệ thống đường bộ theo nội dung nêu tại điều 2. Các Hạt giao thông huyện, phối hợp chặt chẽ với các ủy viên giao thông xã để sửa chữa các tuyến đường trục huyện, đường liên thôn bản. Hỗ trợ các xã, phường, thị trấn làm tốt nhiệm vụ quản lý đường bộ.

Các đơn vị quản lý đường bộ trong tỉnh được biên chế từ 1 đến 3 cán bộ làm thanh tra giao thông (trong đó có 1 thanh tra giao thông là trưởng hoặc phó đơn

vị) . Bộ phận thanh tra giao thông, chịu sự chỉ đạo về nghiệp vụ của thanh tra giao thông và phối hợp với chính quyền địa phương xử lý mọi vi phạm lấn chiếm hành lang đường bộ, các vi phạm làm ảnh hưởng đến các công trình bảo vệ đường bộ thuộc địa bàn.

Điều 17: Các xã, phường, thị trấn ở các huyện, thị được bố trí 1 định suất là ủy viên giao thông chuyên trách công tác quản lý giao thông trên địa bàn

Ủy viên giao thông được hưởng chế độ phụ cấp hàng tháng theo qui định của UBND tỉnh và được tập huấn nghiệp vụ, chuyên môn do ngành tổ chức.

Ủy viên giao thông phải chịu trách nhiệm trước UBND huyện và UBND xã về quản lý, sửa chữa đường bộ trên phạm vi xã. Tham mưu cho UBND xã lập kế hoạch lao động và bố trí lao động trong xã một cách hợp lý để mở mới, thường xuyên sửa chữa đường xá kịp thời, đảm bảo giao thông thông suốt, an toàn.

Lập biên bản để xử lý những hành vi, vi phạm pháp lệnh bảo vệ công trình giao thông (kể cả quốc lộ và tỉnh lộ) trên địa bàn xã, phường, thị trấn.

Chương IV BIỆN PHÁP QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ

Điều 18: Sở giao thông vận tải, UBND các huyện, thị phải chỉ đạo chặt chẽ công tác quản lý đường bộ đến các đơn vị và các xã, phường, thị trấn. Đồng thời tuyên truyền, giáo dục toàn dân tham gia bảo vệ đường bộ và các công trình trên đường, tự giác chấp hành pháp lệnh bảo vệ công trình giao thông.

Điều 19: Công tác phát triển giao thông quán triệt phương châm “ Nhà nước và nhân dân cùng làm” Nhà nước chỉ hỗ trợ các công trình kỹ thuật như : Cầu, cống, tràn, và hỗ trợ vật tư chính như : Thuốc nổ, nhựa đường...

Hàng năm UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí sửa chữa : Đường tỉnh, đường huyện, đường đô thị theo km từng loại đường.

Điều 20: UBND các huyện, thị huy động đủ số công lao động công ích của nhân dân để phát triển giao thông. Tranh thủ mọi khả năng đóng góp, giúp đỡ của các tổ chức quần chúng , các cơ quan , xí nghiệp và các cá nhân dưới mọi hình thức đóng góp công lao động, đóng góp kinh phí, vật tư, thiết bị... để sửa chữa và xây dựng đường xá. Sử dụng có hiệu quả sự đóng góp trên.

Điều 21: Sở tài chính-vật giá căn cứ vào kế hoạch UBND tỉnh giao cho các huyện, thị có trách nhiệm chuyển kinh phí về cho các huyện, thị từng tháng. Chủ

tịch UBND các huyện,thị có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí được giao đúng mục đích, có hiệu quả và báo cáo quyết toán theo chế độ hiện hành.

Các ngành chức năng trong tỉnh phối hợp chặt chẽ với Sở giao thông vận tải và các huyện,thị để thực hiện tốt công tác bảo vệ công trình giao thông theo nội dung nêu tại điều 2.

Điều 22: Những tập thể, cá nhân làm tốt các qui định trên đây sẽ được khen thưởng. Mọi hành vi thiếu trách nhiệm trong công tác quản lý đường bộ, làm trái với qui định trên, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23: Bản qui định về phân cấp quản lý đường bộ được thi hành trên toàn tỉnh và tiếp tục bổ xung hoàn thiện, để phù hợp với yêu cầu cải cách một bước nền hành chính quốc gia.

Điều 24: Giao cho giao cho giám đốc Sở Giao thông-vận tải, thủ trưởng cơ quan Ban ngành ở tỉnh và chủ tịch UBND các huyện,thị theo phạm vi chức năng,nhiệm vụ của mình có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện qui định này.

Điều 25: Các văn bản trước đây trái với qui định này đều bãi bỏ

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
CHỦ TỊCH



Trần Trung Nhật

53

Phụ lục số 01
 Thống kê đường giao thông hàng huyện (có đến 1/1/1996)

Số TT	Tên đường	Chiều dài (km)	Điểm đầu - điểm cuối
I	<u>Huyện Yên Sơn</u>	157	
1	Hùng Lợi - Trung Minh	18	xã Hùng Lợi - xã Trung Minh
2	Thái bình-Công Đa-Đạo Viện	20	Thái Bình-Công đa-Đạo Viện
3	km30 - Bình Ca	8	xã Lương Vượng - An Khang
4	Mỹ Bằng - Đội Cấn	15	Mỹ Bằng-An Khê-Đội cấn
5	Trung Môn - Chân Sơn	8	xã Trung Môn - Chân Sơn
6	Trung Môn - Kim Phú	10	Bộ chỉ huy quân sự-Kim phú
7	km 126 QL 2- Thái Long	5	km126 QL 2 - Thái Long
8	Tân Hà - Thắng Quân	10	Tân Hà - xã Thắng Quân
9	Tứ Quận - Quý Quận	23	xã Tứ Quận - Quý Quận
10	Phúc Ninh - Chiêu Yên	8	xã Phúc Ninh - xã Chiêu Yên
11	Trung Sơn - Hùng Lợi	8	xã Trung Sơn - Hùng Lợi
12	Thái Bình - Tiến Bộ	5	Thái Bình - Tiến Bộ
13	Tràng Đà - Tân Tiến	10	Tràng Đà - Tân Tiến
14	km 146 QL2-Lăng Quán	5	Xã Thắng Quân - Lăng Quán
15	km 227 QL 37 - Hoàng Khai	4	xã Kim Phú - Hoàng Khai
II	<u>Huyện Sơn Dương</u>	139	
1	Tam Đa - Phan Lương	4	Tam Đa - Phan Lương
2	Kỳ Lâm - Lương Thiện	14	Thị trấn SD - Lương Thiện
3	Kỳ Lâm - Ninh Lai	26	Thị Trấn SD-Thiện Kế-N.Lai
4	Thượng Ấm - Kim Xuyên	34	Thượng Ấm -Vinh Lợi -Kim Xuyên
5	Chi Thiết - Phú Lương		xã Chi Thiết - Phú lương
6	Thượng Ấm - Sơn Nam	8	Thượng Ấm - Kim Xuyên-Sơn Nam
		53,0	
III	<u>Huyện Hàm Yên</u>	45km	
1	Nhân Mục - Bằng Cốc	6	Km 174 QL2 - Bằng Cốc
2	Đức Ninh - Hùng Đức	11	Km 159 QL2 - Hùng Đức
3	Thái Hòa - Hồng Thái	6	Km 126 QL2 - Thái Hòa
4	Bình Xa - Minh Hương	13	Bộ - Minh Hương
5	Thái Sơn - Thành Long	7	xã Thái sơn - xã Thành Long

53
148

IV	Huyện Chiêm Hóa	144km	
1	Phước thịnh - Trung Hà	32	Km 174 đường 176-Trung Hà
2	Kim Bình - Linh Phú	19	xã Kim bình - xã Linh Phú
3	Đầm Hồng - Kiên Đài	19	xã Ngọc Hội - Kiên Đài
4	Yên Lập - Bình Phú	8	xã Yên Lập - Bình Phú
5	Chiêm Hóa - Nhân Lý	16	Vinh Lộc - Nhân Lý
6	Vinh Quang - Bình Nhân	5	Chinh - Bình Nhân
7	Minh Quang - Hồng quang	25	Minh Đức - Hồng Quang
8	Na Héc - Hà Nang	8	xã Tân Mỹ - Hà Lang
9	Phước thịnh - Tân thịnh	6	xã Phú Thịnh - Tân Thịnh
10	Xuân Quang - Hùng Mỹ	6	xã Xuân Quang - Hùng Mỹ
V	Huyện Na Hang	161,5km	
1	Sơn Phú-Bản Lãm-Yên hoa	20	xã Sơn Phú - Yên Hoa
2	Yên Hoa - Sinh Long	16	Yên Hoa - Sinh Long
3	Thượng Lãm - Lang Can	12	Thượng Lãm - Lang Can
4	Đà Vị - Hồng Thái	13	Đà Vị - Hồng Thái
5	Thượng Lãm - Phước Yên	16	Thượng Lãm - Phước Yên
6	Nè - Thanh Tương	4	Cần Nè - Thanh Tương
7	Na Hang - Thủy Loa	53	Thị trấn Na Hang-Thủy Loa
8	Yên Hoa - Côn Lôn	7	Yên Hoa - Côn Lôn
9	Yên Hoa - Khâu Tinh	6,6	Yên Hoa - Khâu Tinh
10	Lang Can - Xuân Lập	14	Lang Can - Xuân Lập

		646,5km	
	Tổng số :		

TUYÊN QUANG

AO

Phụ lục 02
Hệ thống đường đô thị tỉnh Tuyên Quang
(có đến ngày 01 tháng 01 năm 1996)

Tên Huyện, thị	Chiều dài	Ghi chú
Tổng số	77,6 km	
1. Thị xã Tuyên Quang	63 -	
2. Huyện Na Hang	2 -	
3. Huyện chiêm Hóa	3,2 -	
4. Huyện Hàm Yên	2,5 -	
5. Huyện Yên Sơn	5,3 -	
6. Huyện Sơn Dương	1,6 -	

Phụ lục 03
Hệ thống đường tỉnh lộ và địa danh quản lý
(Có đến 1 - 1 - 1996)

TT	Tên đường Tổng số :	Chiều dài	Lý trình	Địa danh quản lý
1	<u>Đường tỉnh DT 176 (Quảng Thắng)</u> Huyện Hàm Yên Huyện Chiêm Hóa Huyện Na Hang	<u>385,5 km</u> <u>144 km</u> 10 km 52 km 82 km	km 0 - km 144 km 0 - km 10 km 10 - km 62 km 62 - km 144	km 166 QL2 - xã Thượng Giáp huyện Na Hang Xã Thái sơn - xã Bình Xã Xã Yên Nguyên - xã Yên Lập Xã Thanh Trùng - xã Thượng Giáp
2	<u>Đường từ km 215 QL37-Trung Sơn-Tân Trào - Sơn Dương</u> Huyện Yên Sơn Huyện Sơn Dương	<u>59,5 km</u> 33,5 km 26 km	km 0 - km 59+500 km 0 - km 33+500 km 33+500 - km 59+500	Xóm Chanh xã Thái Bình-Trung Sơn-Tân Trào-SD Xã Thái Bình - xã Kim quan Xã Trung Sơn-Tân Trào huyện lý Sơn Dương
3	<u>Đường tỉnh DT187 (Dài Thị-Kèo Mác)</u> Huyện Chiêm Hóa	<u>14 km</u> 14 km	km 0 - km 14	Dài Thị-dình dèo Kèo Mác (xã Yên Lập)
4	<u>Đường Nông Tiến-Kim Bình-Chiêm Hóa</u> Huyện Yên Sơn Huyện Chiêm Hóa	<u>73 km</u> 52 km 21 km	km 0 - km 73 km 0 - km 52 km 52 - km 73	km 217 QL37 xã Nông Tiến km 38+500 Chiêm Hóa Xã Nông Tiến - xã Kiên Thiết xã Kim Bình-huyện lý Chiêm Hóa
5	<u>Đường chiếm Hòa-Bình An</u> Huyện Chiêm Hóa	<u>45 km</u> 45 km	km 0 - km 45 km 0 - km 45	Huyện lý chiếm Hòa - xã Bình An "
6	<u>Đường Bình Xã-Yên Thuận</u> Huyện Hàm Yên	<u>50 km</u> 50 km	km 0 - km 50 km 0 - km 50	km 7 đường 176 (Bình Xã) xã Yên Thuận "

57
150

Phụ lục 04

Yêu cầu và nhiệm vụ quản lý sửa chữa đường bộ

I - Yêu cầu của công tác quản lý :

1. Có đầy đủ hồ sơ đăng ký đường xá(ghi rõ lý trình chiều rộng nền, mặt đường, chiều dài rãnh dọc 2 bên đường, các công trình trên đường kèm theo ảnh minh họa, địa giới hành chính trên đường và lý lịch cầu cống,ngầm, tràn...)
2. Có đầy đủ các văn bản, tài liệu về luật lệ hiện hành của Nhà nước về quản lý đường bộ, các hồ sơ hoàn công công trình do đơn vị xây lắp bàn giao.
3. Có đầy đủ các tài liệu điểm xe hàng năm, các đánh giá phân loại đường hàng năm, hồ sơ phân tích tình hình tai nạn giao thông trên đường để đánh giá và báo cáo cấp trên.
4. Có đầy đủ các phương án đảm bảo giao thông do bão lũ gây ra, phương án xử lý vi phạm làm ảnh hưởng tầm nhìn của lái xe và phương án xử lý các đoạn đường thường xảy ra tai nạn giao thông.
5. Có đầy đủ các hồ sơ kiểm tra, kiểm định cầu, cống, đường sá... đề xuất phương án xử lý kỹ thuật để báo cáo cấp trên xem xét giải quyết.
6. Đôn đốc các đơn vị quản lý sửa chữa đường bộ thực hiện tốt nhiệm vụ sửa chữa đường bộ và làm tốt việc thi hành Nghị định 36/CP , 49/CP của Chính phủ.

II - Nhiệm vụ sửa chữa đường bộ

1. Nền đường luôn đảm bảo đủ kích thước hình học, ta luy đường luôn luôn được quang đăng đảm bảo đủ tầm nhìn. Lề đường luôn sạch sẽ đảm bảo độ dốc ngang 3-5%. Rãnh dọc luôn được khơi thông để thoát nước tốt, không để rãnh dọc tràn vào mặt đường. Hành lang 2 bên đường đảm bảo không bị lấn chiếm để sử dụng vào việc xây dựng công trình nhà cửa, lều quán, làm lò gạch, hố toilet, tập kết vật liệu, làm ao thả cá . vv...
2. Mặt đường luôn đảm bảo bằng phẳng, không có ổ gà, lượn sóng, lún lệch. Mặt đường luôn sạch sẽ, đủ kích thước hình học và khô ráo. Đảm bảo xe qua lại êm thuận, an toàn

3. Các công trình thoát nước như cầu, cống, tràn luôn được vệ sinh bảo dưỡng đúng định kỳ. Thanh thải mọi chướng ngại ảnh hưởng đến dòng chảy. Các loại xe quá tải, quá khổ không được đi lại trên cầu, cống, tràn. Tại vị trí 2 đầu cầu có đường công vụ để tiện cho việc kiểm tra gối cầu, đầm cầu và hạ bộ cầu.

Riêng các cầu treo, cầu phao phải có người trông coi và chỉ dẫn đoàn xe ô tô đi theo đúng cự ly thiết kế.

4. Hệ thống cọc tiêu, biển báo, cột ki lô mét, mốc lộ giới, mốc giải tỏa, dải phân cách, tường hộ lan đảm bảo đầy đủ, đúng vị trí trên đường, luôn luôn sáng sủa, màu sắc và chữ viết đẹp dễ nhận biết cho lái xe.

5. Các bến phà hoạt động liên tục, trang thiết bị an toàn đầy đủ. Xe và người lên xuống phà trật tự, đúng qui định. Công nhân điều hành phà phải nghiêm túc và có đầy đủ cờ, hiệu, băng, còi. thực hiện tốt khẩu hiệu “ phà chờ xe, xe không chờ phà”.

6. thanh tra giao thông thường xuyên tuần tra, kiểm tra đường báo cáo các sự cố kỹ thuật của đường với cơ quan quản lý đường bộ. Lập biên bản xử lý các vi phạm lấn chiếm hành lang đường, lòng đường, lề đường, các vi phạm phá hoại công trình trên đường và các vi phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ.

7. Lực lượng sửa chữa đường bộ thường xuyên tu sửa đường để đảm bảo giữ loại đường, cấp đường. Kịp thời khắc phục hậu quả do thiên tai, lũ lụt gây ra, đảm bảo giao thông thông suốt trong mọi tình huống.

8. Tuyên truyền rộng rãi với các tầng lớp nhân dân để giác ngộ ý thức trách nhiệm bảo vệ công trình giao thông và trật tự an toàn giao thông.